

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1360 /UBND-VX

Duyên Hải, ngày 24 tháng 5 năm 2022

V/v công bố mới Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, UBND các xã, phường

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (đính kèm).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 872/QĐ-UBND, ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tiến hành rà soát niêm yết, công khai thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã, qua Bưu chính công ích, Trang thông tin điện tử thị xã và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Đồng thời, xây dựng quy trình điện tử gửi Văn phòng HĐND và UBND thị xã đăng tải cổng dịch vụ công tỉnh kịp thời đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời Chủ tịch UBND thị xã nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- CT, các PCT.UBND thị xã (đ/b);
- Đăng tải Trang thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VP, NC (Thúy).

KT. CHỦ TỊCH *dao*
PHÓ CHỦ TỊCH

am
Lao Thị Hồng Gấm

Số: 872 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 19 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1584/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3385/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **141** (Một trăm bốn mươi một) thủ tục hành chính (TTHC) (cấp tỉnh: 88 thủ tục; cấp huyện: 48 thủ tục; cấp xã: 05 thủ tục) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thi và tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa, danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; cung cấp nội dung TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai TTHC theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện và thực hiện công khai theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THNV. 05

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Bình

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
XI. Lĩnh vực tiêu chuẩn nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (02 TT)							
1	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú	Được xét tặng ba năm một lần và công bố vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Hội đồng xét danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, Nhà Nhân dân cấp tỉnh	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	-Nghị định 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú".
2	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân						

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục mầm non (05 TT)							
01	Thành lập trường mẫu	25 ngày (kể Bộ phận)		Không	Ủy ban nhân	Nộp trực tiếp hoặc	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP

	giáo, trưởng mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Một cửa cấp huyện		dân cấp huyện; Giáo dục và Đào tạo.	qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 3)	ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
02	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
03	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 3)	
04	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 3)	
05	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 3)	-Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.